

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0173033 - Đồ án Cơ học kết cấu

STC : 1(15,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Ngô Xuân	Hữu	3471010158	15/08/1992		,00	,00	
2	Nguyễn Thanh	Hoàng	3571010143	05/03/1993		9,00	9,00	
3	Yên Văn	Vĩnh	3571010723	18/07/1992		,00	,00	
4	Bùi Duy	Trường	3571010732	19/10/1993		5,00	5,00	
5	Trương Lưu	Quang	3571010736	27/08/1993		,00	,00	
6	Nguyễn Hữu Anh	Tuấn	3571011768	28/12/1993		,00	,00	Nợ HP
7	Nguyễn Anh	Kiệt	3671040043	14/10/1994		8,00	8,00	
8	Đào Nguyên	Cát	3671040058	28/08/1994		9,00	9,00	
9	Trần Văn	Duẩn	3671040068	06/02/1994		7,00	7,00	
10	Trần Đình	Nam	3671040078	29/12/1994		4,00	4,00	
11	Phạm	Lợi	3671040193	19/03/1994		,00	,00	Nợ HP
12	Nguyễn Tấn	Tinh	3671040197	19/03/1994		7,00	7,00	
13	Lê Thanh	Hải	3671040237	12/01/1994		8,00	8,00	
14	Nguyễn Tiến	Sỹ	3671040284	09/01/1994		7,00	7,00	
15	Phùng Văn	Sang	3671040350	25/04/1994		8,00	8,00	
16	Nguyễn Tùng	Chinh	3671040372	27/12/1994		7,00	7,00	
17	Nguyễn Minh	Quang	3671040386	14/07/1994		7,00	7,00	
18	Hồ Công	Tuấn	3671040457	13/10/1994		,00	,00	Nợ HP
19	Nguyễn Nhật	Minh	3671040535	09/04/1994		8,00	8,00	
20	Trương Thanh	Bình	3671040560	18/06/1994		7,00	7,00	
21	Đào Gia	Bảo	3671040641	26/07/1994		5,00	5,00	
22	Trần Hiếu	Nhân	3671040690	29/04/1994		9,00	9,00	
23	Nguyễn Tiến	Dũng	3671040702	16/08/1993		,00	,00	
24	Tạ Văn	Hóa	3671040736	01/10/1993		8,00	8,00	
25	Vũ Sơn	Hải	3671040857	14/08/1994		,00	,00	Nợ HP
26	Lê Công	Triệu	3671040959	14/05/1994		,00	,00	
27	Bùi Duy	Khánh	3671040997	23/07/1994		,00	,00	
28	Nguyễn Hữu	Cánh	3671041110	07/10/1994		5,00	5,00	
29	Nguyễn Minh	Trai	3671041131	00/01/1900		7,00	7,00	
30	Trần Anh	Dũng	3671041133	03/10/1994		3,00	3,00	
31	Nguyễn Văn	Cường	3671041188	22/10/1994		,00	,00	Nợ HP
32	Nguyễn Hoàng	Phúc	3671041572	20/02/1994		,00	,00	Nợ HP
33	Trần Ngọc	Thành	3671041602	23/08/1994		,00	,00	
34	Phạm Sơn	Hùng	3671041641	02/04/1994		8,00	8,00	
35	Bùi Lê Tuấn	Phong	3671041850	07/01/1994		5,00	5,00	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Trần Khải	Cường	3671041895	21/05/1993		4,00	4,00	
37	Nguyễn Công	Thanh	3671041906	02/12/1993		6,00	6,00	
38	Lê Tiến	Thắng	3671041945	20/06/1992		,00	,00	Nợ HP
39	Nguyễn Đức	Linh	3671041948	18/03/1994		6,00	6,00	
40	Nguyễn Hữu	Nam	3671041956	08/11/1994		8,00	8,00	
41	Phạm Mạc Quang	Khuê	3671041997	13/08/1994		3,00	3,00	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)